BÃO VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI NĂM 1992

KS. DƯƠNG LIÊN CHÂU
Cục Dự báo KTTV

Năm 1992, trên toàn khu vực tây bắc Thái Bình Dương bao gồm cả biển Đông - có 31 cơn bão và 2 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), phân bố theo các tháng như trong bảng 1.

Bảng 1. Bão và ATNĐ trên khu vực tây bắc Thái Bình Dương năm 1992

Tháng / Loại	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Tổng số
ATNĐ					1				1				2
Bão (cấp 8-11)	1	1					4	4	2	1	1		14
Bão mạnh (≥ cấp 12)						2	1	3	3	6	2		17
Tổng số	1	1			1	2	5	7	6	7	3		33

Số lượng bão như vậy là đạt mức TBNN, nhưng số lượng ATNĐ thì ít hơn TBNN tới 4 - 5 cơn. Số lượng bão mạnh chiếm khoảng 1/2 trong tổng số các cơn bão, ít hơn TBNN khoảng 3 - 4 cơn. Có thể nói, năm 1992, trên toàn khu vực tây bắc Thái Bình Dương, hoạt động của bão và ATNĐ diễn ra ở mức bình thường tuy có ít hơn và yếu hơn so với TBNN một chút.

1. Bão và ATNĐ trên biển Đông

Năm 1992 có 9 cơn bão và 1 ATNĐ hoạt động trên biển Đông, trong đó, các cơn bão số 1, 3, 4, 5, 6, 8, 9 và ATNĐ hình thành ngay trong phạm vi biển Đông; còn các cơn bão khác (số 2 và số 7) di chuyển từ ngoài vào. Đặc biệt có cơn bão số 8 phát sinh ngay trong Vịnh Thái Lan. Phân bố của bão và ATNĐ theo các tháng ở trên biển Đông trong năm 1992 được trình bày trong bảng 2.

Số lượng này ít hơn so với TBNN từ 3 - 4 cơn, và cũng ít hơn năm 1991 tới 2 cơn bão và 2 ATNĐ. Tuy vậy, số bão mạnh cũng có được 4 cơn, đạt mức TBNN, và chiếm gần 50% tổng số các cơn bão.

Bảng 2. Bão và ATNĐ hoạt động trên biển Đông năm 1992

Tháng / Loại	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Tổng số
ATNĐ									1				1
Bão (cấp 8-11)							1	1		2	1		5
Bão mạnh (≥ cấp 12)						1	2			1			4
Tổng số						1	3	1	1	3	1		10

Bão năm 1992 tập trung từ giữa tháng VI đến trung tuần tháng XI. Như thế, mùa bão bắt đầu vào thời điểm xấp xỉ TBNN nhưng đã kết thúc sớm hơn khoảng nửa tháng. Về nhịp điệu xuất hiện của bão (ATNĐ), tuy không tách thành hai phần rõ rệt nhưng sự phân bố của chúng theo các tháng cũng cho thấy có hai cực đại vào tháng VII (3 cơn) và tháng X (3 cơn), cách biệt nhau bởi hai tháng ít bão (mỗi tháng chỉ có 1 cơn). Như vậy, hoạt động của bão (ATNĐ) năm 1992 trên biển Đông là hơi ít hơn so với TBNN (xem bản đồ).

2. Bão và ATNĐ đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam năm 1992

Trong năm 1992 có 5 trong số 9 cơn bão và 1 ATNĐ đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Tỷ số 5/9 và 1/1 cho thấy là trên 1/2 số lượng đó đã tác động trực tiếp đến nước ta. Đó là các cơn bão: số 1, 2, 4, 6, 7 và ATNĐ duy nhất. Phân bố của số bão và ATNĐ này theo các tháng được nêu trong bảng 3.

Bão năm 1992 ảnh hưởng đến Việt Nam tập trung trong vòng 5 tháng, từ tháng VI đến tháng X bắt đầu bởi sự đổ bộ của bão số 1 vào Hải Phòng - Quảng Ninh chiều tối ngày 29-VI. Thời gian đổ bộ này xấp xỉ TBNN nhưng muộn hơn năm 1991 tới 3 tháng. Mùa bão kết thúc khi cơn bão số 7 đổ bộ vào Quảng Ngãi - Bình Định ngày 28-X, sớm hơn TBNN và sớm hơn năm 1991 khoảng gần 1 tháng. Trong những tháng đầu mùa và cuối mùa, hoạt động của bão (ATNĐ) khá dồn dập: mỗi tháng có từ 1 đến 2 cơn. Hai thời kỳ này được tách biệt bởi

một thời gian lắng dịu (tháng VIII), không có một cơn bão hoặc ATNĐ nào đổ bộ vào nước ta.

Bảng 3. Bão và ATNĐ đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam năm 1992

Tháng / Loại	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Tổng số
ATNĐ									1				1
Bão						1	2			2			5
Tổng số						1	2		1	2			6

Năm 1992, bão (ATNĐ) đổ bộ chủ yếu tập trung vào hai khu vực bờ biển: Bắc Bộ và Nam Trung Bộ. Xét từ bắc vào nam, lần lượt các khu vực chịu ảnh hưởng của bão là:

- Khu vực Quảng Ninh - Hà Nam Ninh: có 2 cơn bão đổ bộ. Đó là cơn bão số 1, đổ bộ vào Hải Phòng - Quảng Ninh chiều tối ngày 29-VI và cơn bão số 2 đổ bộ vào Quảng Ninh đêm 13-VII. Ngoài ra, cơn bão số 4, sau khi đổ bộ vào tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc). đã suy yếu thành vùng áp thấp đi lệch về phía tây, gây ra 1 đợt mưa vừa mưa to ở Bắc Bộ và Thanh Hóa.

- Khu vực Thanh Hóa – Quảng Nam-Đà Nẵng: ít bão, chỉ có 1 ATNĐ đổ bộ vào Hà Tĩnh sáng ngày 20-IX. Không có cơn bão nào đổ bộ vào khu vực này.

- Khu vực Quảng Ngãi - Khánh Hòa: có 2 cơn bão đổ bộ (số 6 và số 7) tập trung vào bờ biển Bình Định và lân cận vào các ngày 23-X và 28-X.

Về cường độ: trong số 5 cơn bão đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta năm 1992 có tới 4 cơn mạnh tới cấp 12 khi còn ở trên biển Đông. Nhưng khi chúng đi vào gần bờ, nhiều cơn đã suy yếu đáng kể nên nhìn chung ảnh hưởng của gió bão tới bờ biển nước ta năm 1992 không thuộc loại ác liệt lắm. Mạnh nhất là cơn bão số 1: đã gây ra gió mạnh cấp 12 ở Vịnh Bắc Bộ; cấp 9, cấp 10 giật cấp 11 ở ven biển Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Hà; cấp 7 - cấp 8 ở Thái Bình, Hà Bắc, Hà Nội. Bão số 2 gây ra gió mạnh cấp 10 giật cấp 11 - cấp 12 ở khu vực các đảo Bạch Long Vĩ, Cô Tô; cấp 7 - cấp 8 giật cấp 9 ở các huyện ven biển tỉnh Quảng Ninh; cấp 6 - cấp 7 giật cấp 8 ở Hải Phòng. Bão số 6 gây ra gió mạnh cấp 8, giật cấp 9 ở ven biển Bình Định - Phú Yên; gió mạnh cấp 5 - cấp 6 ở ven biển Đà Nẵng, Quảng Ngãi. Bão số 7 chỉ gây ra

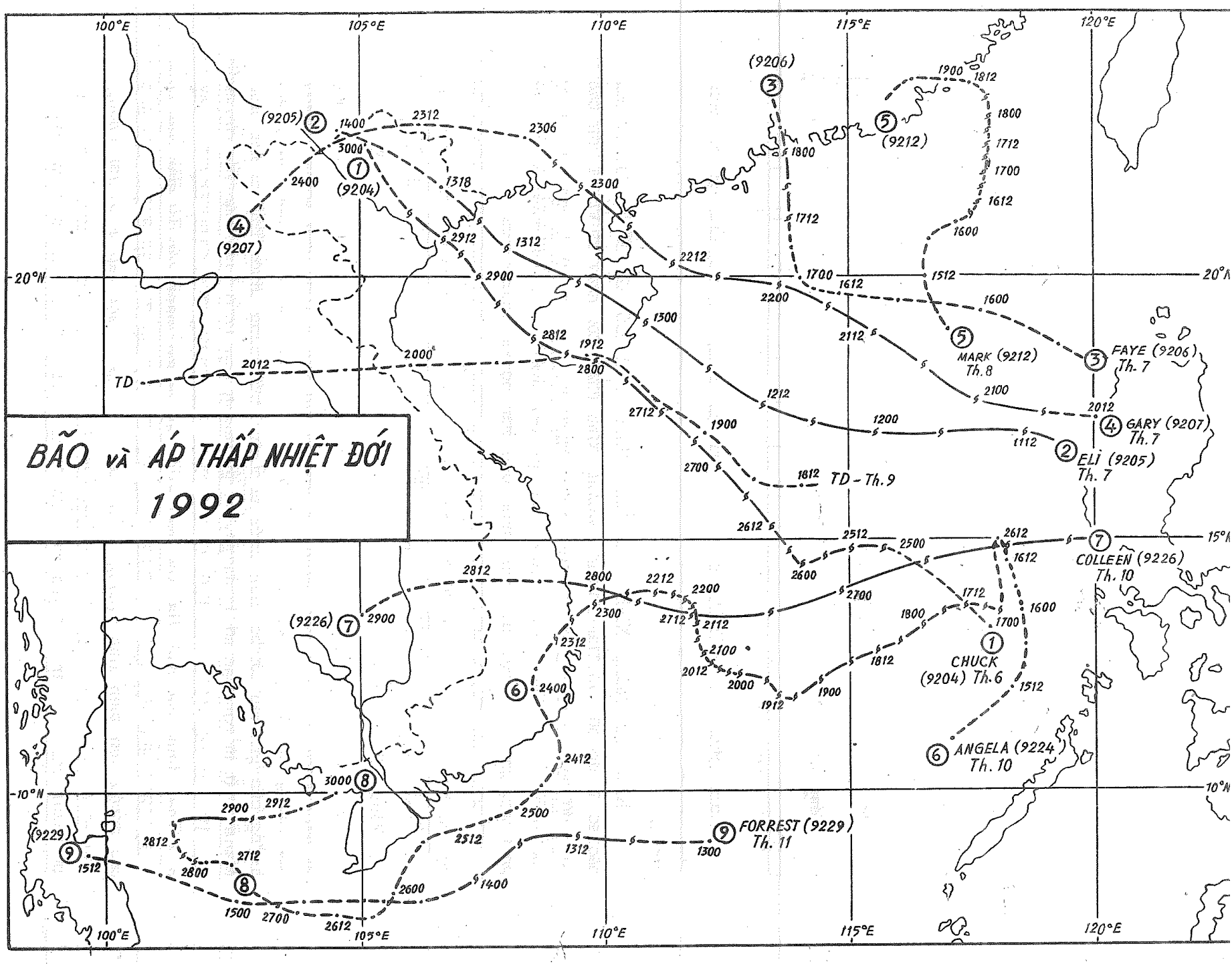
BÃO và ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI
1992
100°E
105°E
110°E
115°E
120°E
20°N
15°N
10°N
(9205) ② 1400 2312 2306
3000
① (9204)
1318
2400
④ (9207)
2912
1312
2900
2212
2300
(9206) ③
1900 1812
1800
⑤ (9212)
1712
1700
1612
1600
1512
2200
1700 1612
1600
1300
2112
⑤ MARK (9212) Th. 8
③ FAYE (9206) Th. 7
2812
1912
2000
2012
TD
2800
1212
2100
2012
④ GARY (9207) Th. 7
2712
1900
1200
1112
② ELI (9205) Th. 7
2700
1812 TD - Th. 9
2612
2512
2500
2612
⑦ COLLEEN (9226) Th. 10
2600
1612
2812
2800
2212
2200
2700
1712
1800
1600
(9226) ⑦ 2900
2300
2712
2112
1700
2312
2100
① CHUCK (9204) Th. 6
2012
1812
⑥ 2400
2000
1912
1900
1512
⑥ ANGELA (9224 Th. 10
2412
3000 ⑧
2900 2912
2500
(9229) ⑨
2812
2512
⑨ FORREST (9229) Th. 11
1312
1300
2712
2800
1512
⑧
2600
1400
1500 2700
2612

gió mạnh cấp 6 - cấp 7 có nơi giật cấp 8 ở vùng ven biển từ Quảng Nam - Đà Nẵng tới Phú Yên. Còn cơn bão số 4 và ATNĐ chỉ gây ra gió yếu dưới cấp 6 nên không gây thiệt hại cho các vùng chịu ảnh hưởng.

Về lượng mưa: đối với hầu hết các cơn bão và ATNĐ đổ bộ vào nước ta trong năm 1992 thì sau khi bão (ATNĐ) đổ bộ thường không xuất hiện đới gió đông nam mạnh sau bão nên tổng lượng mưa bão (ATNĐ) không lớn lắm. Bão số 1 gây mưa 100 - 200mm ở các tỉnh phía đông Bắc Bộ; phía tây Bắc Bộ từ 50 - 100mm; Thanh Hóa đến Thừa Thiên - Huế 50 - 100mm; riêng từ Vinh đến Đông Hà từ 100 - 250mm. Bão số 2 cho lượng mưa từ 50 - 100mm ở Bắc Bộ và Thanh Hóa. Bão số 4 gây mưa 100 - 200mm ở Bắc Bộ, riêng Thanh Hóa 200 - 400mm. Bão số 6 đã gây ra đợt mưa đáng kể nhất trong năm 1992, cho lượng mưa 300 - 600mm từ Quảng Nam - Đà Nẵng đến Phú Yên; 100 - 300mm ở Thừa Thiên - Huế và Khánh Hòa, 50 - 100m ở Tây Nguyên. Bão số 7 gây mưa 300 - 500mm ở Quảng Bình đến Thừa Thiên - Huế; 100 - 300mm ở Hà Tĩnh và các tỉnh từ Quảng Nam-Đà Nẵng đến Bình Định; 50 - 100mm ở Tây Nguyên. ATNĐ tháng IX gây mưa 150 - 300mm ở Thanh Hóa - Quảng Bình; 50 - 100mm ở đồng bằng Bắc Bộ.

3. Công tác dự báo báo năm 1992

Công tác theo dõi và dự báo bão năm 1992 đã được thực hiện có nền nếp hơn trước. Nét nổi bật trong năm nay là ngoài phương pháp synop, các phương pháp số trị (thủy động, thống kê) đã được thực hiện trong nghiệp vụ hàng ngày như là những cơ sở kỹ thuật để làm căn cứ cho các quyết định dự báo cuối cùng. Kết qủa là các cơn bão và ATNĐ đều đã được phát hiện sớm, theo dõi chặt chẽ và dự báo kịp thời, theo đúng quy chế.

- 5 cơn bão và 1 ATNĐ đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta đều được dự báo chính xác về khu vực đổ bộ, ảnh hưởng của gió và mưa, giúp cho công tác chỉ đạo phòng chống bão để giảm nhẹ thiệt hại do bão gây ra.

- thời gian dự báo trước khu vực bão (ATNĐ) đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp cũng khá dài, giúp cho công tác chỉ đạo phòng chống được kịp thời hơn. Cụ thể bão số 1 được báo trước 36h; bão số 2: 20h, bão số 6, do tốc độ di chuyển qúa chậm nên đã dự báo trước khu vực đổ bộ với thời gian là 72h; bão số 7: 24h.

Tuy nhiên, còn chưa dự báo đúng sự yếu đi của một vài cơn bão nên dự báo gió thường mạnh hơn thực tế từ 1 - 2 cấp.

Phụ lục I.

BÃO VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI HOẠT ĐỘNG TRÊN TÂY BẮC THÁI BÌNH DƯƠNG NĂM 1992

Số TT	Tên			Cường độ cực đại		Thời gian		Phạm vi hoạt động				Ghi chú
	Số QT	Tên chữ	Số VN	P_{min} mb	V_{max} KTS	Xuất hiện	Tan rã	Nơi phát sinh λ	φ	Nơi kết thúc λ	φ	
1	9201	AXEL		980	55	5-I	15-I	5.3	178.7	25.0	152.0	
2	9202	EKEKA		980	55	3-II	9-II	9.5	177.0	6.0	149.0	Phát sinh ở đông TBD
3	9203	BOBBIE		950	80	23-VI	30-VI	11.0	131.0	32.9	138.0	
4	9204	CHUCK	số 1	965	70	24-VI	30-VI	13.0	119.0	22.0	105.0	Đổ bộ Phù Liễn-Bãi Cháy 29-VI
5		TD		1002	30	26-VI	4-VII	7.0	143.0	28.0	134.0	
6	9205	ELI	Số 2	965	70	8-VII	14-VII	11.0	144.0	21.0	102.0	Vào Q.Ninh-Hải Phòng 13-VII
7	9206	FAYE	Số 3	1000	35	15-VII	18-VII	16.5	123.5	23.0	113.8	Đổ bộ Q.Đông (T.Quốc) 18-VII
8	9207	GARY	Số 4	980	55	17-VII	23-VII	13.1	131.0	23.0	106.0	Vào Q.Tây (T.Quốc) 23-VII
9	9208	HELEN		996	40	26-VII	29-VII	26.0	158.0	40.0	164.0	
10	9209	IRVING		980	55	31-VII	5-VIII	20.0	131.0	34.0	128.0	
11	9210	JANIS		935	95	3-VIII	9-VIII	11.5	145.0	39.0	138.6	
12	9211	KENT		930	95	5-VIII	19-VIII	9.0	172.0	36.0	132.0	
13	9212	MARK	Số 5	990	45	15-VIII	19-VIII	19.0	117.0	24.0	116.0	Vào Q.Đông-P.Kiến (T.Quốc)
14	9213	NINA		996	35	17-VIII	21-VIII	26.0	156.0	40.0	169.0	
15	9214	LOIS		996	35	16-VIII	21-VIII	17.5	130.5	33.0	149.0	
16	9215	OMAR		920	100	24-VIII	6-IX	8.0	156.0	25.0	114.0	
17	9216	POLLY		975	50	25-VIII	2-IX	18.0	140.0	36.0	122.0	

Phụ lục I.

BÃO VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI HOẠT ĐỘNG TRÊN TÂY BẮC THÁI BÌNH DƯƠNG NĂM 1992 (tiếp theo)

Số TT	Tên			Cường độ cực đại		Thời gian		Phạm vi hoạt động				Ghi chú
	Số QT	Tên chữ	Số VN	P_{min} mb	V_{max} KTS	Xuất hiện	Tan rã	Nơi phát sinh λ	φ	Nơi kết thúc λ	φ	
18	9217	RYAN		945	85	1-IX	12-IX	17.0	147.0	46.3	147.1	
19	9218	SIBYL		940	85	6-IX	15-IX	22.0	166.0	39.0	161.6	
20		TD	ATND	1004	25	19-IX	20-IX	16.0	113.0	18.0	105.0	
21	9219	TED		980	50	18-IX	24-IX	14.0	140.0	36.3	127.4	
22	9220	VAL		990	45	24-IX	27-IX	16.0	156.0	38.4	153.3	
23	9221	WARD		945	85	26-IX	7-X	13.0	178.0	40.6	164.0	
24	9222	YVETTE		920	100	7-X	18-X	17.0	133.0	31.0	145.0	
25	9223	ZACK		922	40	8-X	17-X	11.0	168.0	30.0	156.0	
26	9224	ANGELA	Số 6 Số 8	970	65	15-X	31-X	11.0	117.0	11.0	102.0	Số 6 vào B.Định-P.Yên 23-X Số 8: tan trên biển
27	9225	BRIAN		950	80	17-X	25-X	11.0	160.0	32.1	145.2	
28	9226	COLLEEN	Số 7	970	65	18-X	29-X	11.0	133.5	14.0	105.0	Đổ bộ Q.Ngãi-B.Định 28-X
29	9227	DAN		945	85	25-X	3-XI	10,8	177 5	30 8	159.7	
30	9228	ELSIE		900	110	29-X	7-XI	8.0	151.0	31.4	142.7	
31	9229	FORREST	Số 9	996	45	13-XI	15-XI	9.0	112.0	8.6	99.3	Suy yếu trên biển
32	9230	GAY		900	110	15-XI	30-XI	6.0	177.0	25.0	130.0	
33	9231	HUNT		940	90	15-XI	22-XI	12.5	159.3	34.6	153.2	

Ghi chú: Bão số 6 sau khi vào bờ suy yếu thành vùng thấp. Vùng thấp này khi sang đến vịnh Thái Lan lại mạnh lên thành bão số 8 và cùng có chung tên quốc tế là ANGELA.